TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2020.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng;
2. Ông Nguyễn Đức Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1344/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ng KC, sinh năm 1986; trú tại: X, khu phố BH, phường BN, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1984; trú tại: Y khu phố HP, phường HĐ, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2019, quá trình tố tụng nguyên đơn là bà Nguyễn Ng KC trình bày:

Bà Nguyễn Ng KC và ông Nguyễn Ngọc S quen biết và tự tìm hiểu nhau, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HĐ, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2007 ngày 22/11/2007.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không còn phù hợp, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống không còn hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm không còn, xung đột và mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa, bà Nguyễn Ng KC yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc S.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc MH, sinh ngày 31/8/2009 và Nguyễn Phạm MN, sinh ngày 02/4/2013. Sau ly hôn, bà Nguyễn Ng KC yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung; bà KC không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An có ý kiến:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình, không mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mâu thuẫn giữa bà KC và ông S là trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Hiện tại cháu Hiếu và cháu Nghĩa đang sống cùng bà KC, bà KC yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiếu và cháu Nghĩa, do đó cần giao cháu Hiếu và cháu Nghĩa cho bà KC trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà KC không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung bà KC không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ng KC khởi kiện ly hôn, tranh chấp về con chung với ông Nguyễn Ngọc S, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Nguyễn Ngọc S là bị đơn hiện đang cư trú tại phường HĐ, thị xã Thuận An nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Ngọc S đã được tống đạt hợp lệ nhưng lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ng KC và ông Nguyễn Ngọc S quen biết và tự tìm hiểu nhau có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HĐ, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2007 ngày 22/11/2007, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Theo trình bày của bà KC, sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình thay đổi, thường xuyên cãi vã, lâu dần làm cho cuộc sống hàng ngày căng thẳng, mệt mỏi,

không có tiếng nói chung, dần dần mất tình cảm, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Hiện nay, bà KC và ông S đã ở riêng, không còn chung sống với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông S không đến Tòa án, điều đó cho thấy ông S không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà KC. Như vậy, trình bày của bà Nguyễn Ng KC về mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ. Mục đích hôn nhân giữa bà KC và ông S nhằm tạo lên một gia đình hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng nhau nuôi dạy các con và xây dựng kinh tế gia đình không đạt được. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Ng KC và ông Nguyễn Ngọc S là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, không thể đoàn tụ để chung sống được nữa, nên trình bày của bà KC về tình trạng vợ chồng trầm trọng, không còn tình cảm và xin được ly hôn với ông S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung :

Bà KC và ông S sinh được 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc MH, sinh ngày 31/8/2009 và Nguyễn Phạm MN, sinh ngày 02/4/2013. Xét thấy, hiện tại cháu Hiếu và cháu Nghĩa đang sống cùng bà KC và cùng có nguyện vọng được sống với mẹ. Quá trình tố tụng, ông S không có ý kiến gì về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà KC. Qua xem xét yêu cầu, điều kiện nuôi dạy con của bà KC và nguyện vọng của cháu Hiếu, cháu Nghĩa, Tòa án nhận thấy bà KC có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Do vậy, giao cháu H và cháu N cho bà KC trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà KC không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Ông S không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở; tuy nhiên ông S không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở, ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của bà KC và các con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Ng KC phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 68, 69, 70, 71, 72; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ng KC về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Ngọc S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ng KC được ly hôn ông Nguyễn Ngọc S.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc MH, sinh ngày 31/8/2009 và Nguyễn Phạm MN, sinh ngày 02/4/2013 cho bà Nguyễn Ng KC trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ng KC về việc không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc S cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Ng KC phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0036165 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND phường HĐ, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Quân